TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-12-2021
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TP Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Dương**
Ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trường Giang –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2001/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H** – Sinh năm 1982.
Trú tại: Số 84 đường H, phường H, quận N, TP. Đ - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn P** - Sinh năm 1974
Trú tại: Số 84 đường H, phường H, quận N, TP. Đ - Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

- Về Quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chúng tôi kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Mặc dù chung sống nhưng vợ chồng chúng tôi bất đồng quan điểm, cứ lời qua tiếng lại hoài. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2020.

Nay tôi xét thấy tình cảm của vợ chồng chúng tôi không còn nữa nên tôi xin tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hồ Văn P.

- Về con chung: Có 02 con chung.

01. Hồ Trần Thùy D - Sinh ngày 30/3/2005;

02. Hỗ Trần Gia L - Sinh ngày 28/2/2013.

Ly hôn, tôi muốn trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu ông Hồ Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thị H với nội D như trên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông P vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Hồ Văn P không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Trần Thị H đối với ông Hồ Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Hồ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Văn P theo thủ tục chung, ông P phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

- *Về nội D vụ án:* Bà H và ông P kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P tồn tại nhưng không thực sự hạnh Pc. Bà H cho rằng: Mặc dù chung sống nhưng vợ chồng bất đồng quan điểm, nên cứ lời qua tiếng lại hoài. Hiện nay hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà H về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh Pc gia đình nhưng bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với ông P.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông P vẫn cố tình né tránh, không trình bày quan điểm, không tham gia các

phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà H được ly hôn với ông P là thỏa đáng.

[2] Về con chung: Có 02 con chung, Hồ Trần Thùy D - Sinh ngày 30/3/2005 và Hồ Trần Gia L - Sinh ngày 28/2/2013.

Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Hồ Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của bà H thì thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông vẫn né tránh điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân của mình và không quan tâm đến quyền lợi của con chung.

Hiện nay, các cháu còn nhỏ và đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ; bà H có thu nhập ổn định. Xét thấy, không nên làm đảo lộn cuộc sống của các cháu, cần giao 02 cháu D và L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H không có yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung, đó là ý chí tự nguyện của bà H nên HĐXX không xem xét.

[3]*về tài sản chung, nợ chung:* Bà H trình bày không có tài sản chung, ông P không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; 227; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* của bà Trần Thị H đối với ông Hồ Văn P;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn ông Hồ Văn P.

[2] Về con chung: Giao con Hồ Trần Thùy D - Sinh ngày 30/3/2005 và Hồ Trần Gia L - Sinh ngày 28/2/2013 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đến 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ, bà Trần Thị H phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007303 ngày 09/6/2021, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường H;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hn